

SỰ HÌNH THÀNH NỀN CỘNG HÒA VÀ CHẾ ĐỘ VIỆT NAM CỘNG HÒA TÔI VIỆT NAM

Tác Giả: Thi n Ý

Thứ Hai, 01 Tháng 11 Năm 2010 15:40

Chân lý t t th ng, chính nghĩa qu c gia t t th ng ng y nghĩa c ng s n. N n c ng hòa nh t đ nh s thay th n n đ c tài chuyên chính c ng s n hi n nay t iVi t Nam trong t ng lai không xa.



Nhân ngày ban hành Hi n Pháp Vi t Nam C ng Hoà 26-10-1956 nghĩ v :

SỰ HÌNH THÀNH NỀN CỘNG HOÀ VÀ CHẾ ĐỘ VIỆT NAM CỘNG HOÀ TÔI VIỆT NAM

- Th m thoát mà đã 54 năm, n n c ng hoà đ c thi t l p t i Vi t Nam v i b n Hi n Pháp Vi t Nam C ng Hoà ban hành ngày 26-10-1956 t i Mi n Nam Vi t Nam, đ i kháng v i ch đ đ c tài toàn tr c ng s n B c Vi t mang b ng hi u gi m o “Vi t Nam Dân Ch C ng Hoà”, b ng hi u mà H Chí Minh đã đ ng lên sau cái g i là Cách M ng Tháng 8 năm 1945 c p đ c chính quy n b ng x o thu t.

- Gi m o v m t n n dân ch c ng hoà, vì tr c sau đ u ch nh m m c đích l a b p công lu n th gi i đ tìm h u thu n qu c t , ru ng nh n dân, trong khi th c ch t v n là đ c tài c ng s n ph n dân ch .

- Và vì v y, có th nói n n c ng hoà th c s đã ch đ c thi t l p t i Vi t Nam k khi Hi n Pháp Vi t Nam C ng Hoà đ c ban hành ngày 26-10-1956. Vì n n c ng hoà y đã là n n t ng cho m t ch đ ch quy n thu c v toàn dân, m t ch đ dân ch c hình th c l n n i dung, đ phôi thai còn nhi u khu t t t, song đã ph n ánh đúng ý nghĩa c a t ng C ng Hoà.

Hôm nay, nhân ngày 26-10- 2010, nghĩ v Hi n pháp Vi t Nam C ng Hoà ban hành ngày 26-10-1956, chúng tôi mu n g i bài vi t này đ n quý đ c gi ng i Vi t Nam không c ng s n, đ cùng t hào v i quá kh r ng chúng ta đã ch n đúng n n t ng m t ch đ chính tr đúng v i ý nguy n c a toàn dân và tin t ng mãnh li t t t ng l i, r ng nh t đ nh chúng ta s thi t l p đ c ch đ dân ch trên n n t ng c ng hoà đã đ c xác l p 54 năm qua t i Vi t Nam.N i

dung bài vißt lßn lßt trình bßy:

- 1.- Bßi cßnh hình thành Nßn Cßng Hßa tßi Vißt Nam.
- 2.- Nßn Cßng Hßa và Cß Tßng Thßng Ngß Đßnh Đßm
- 3.- Nßn Cßng Hßa và các bßn Hißn Phßp Vißt Nam Cßng Hßa.
- 4.- Nßn Cßng Hßa và các chß đß Vißt Nam Cßng Hßa (Đßnh tß và Đßnh VNCH)

I/- Bßi Cßnh Hßnh Thßnh Nßn Cßng Hßa Tßi Vißt Nam.

Nhß quý đßc giß đã bißt, sau Thß Chißn Hai, chß nghĩa thßc dân cũ đã bußc vào thßi kß suy tàn,xu thß gißi thßc đã bußc các đß qußc tßng cß nhißu thußc đßa nhß Phßp, Anh, Tây Ban Nha, Bß Đßo Nha, Hà Lan đã phßi lßn lßt trao trß đßc lßp cho các nßc bß trß. Đßi n hình là mßt sß nßc trong vùng nhß n Đß và Hßi Qußc đßc đß Qußc Anh trao trß đßc lßp năm 1947; Indonesia đßc Hà Lan trao trß đßc lßp năm 1949; Trißu Tiên Nhßt trao trß đßc lßp năm 1945; Lào và Cao Mißn Phßp trao trß đßc lßp năm 1953. . . Do đß, theo nhßn đßnh cßa nhißu sß gia và hßc giß nghißn cßu chính trß và lßch sß, thß chßng cßn cußc khßng chißn gian khß 10 năm do đßng CSVN phßt đßng và chß đßo tißn hßnh (1945- 1954) làm hao tßn nhißu xßng mßu nhßn dân, tàn phá tài nguyßn đßt nßc vß ích, đß cß đßc cái gßi là “Chißn thßng Đßi n Biên lßch sß”(7-5-1954), thß thßc dân Phßp sßm mußn cßng phßi trao trß đßc lßp cho Vißt Nam cßng nhß nhißu thußc đßa khßc. Chßng qua Hß Chí Minh và Cßng đßng Vißt Nam tißn hßnh cußc chißn tranh này, chß là lßi đßng lòng yêu nßc cßa nhßn dân, dùng chiêu bài đßc lßp dân tßc đß chißm quyßn thßng trß đßt nßc, đß áp đßt chß đßc tài đßng trß CS, theo chß trßng bßnh trßng lßnh thß, nhußm đß toàn cßu cßa cßng sßn qußc tß, đßng đßu là hai tßn đß qußc Đß Nga – Tßu

Thßt vßy, trên thßc tß, trßc áp lßc cßa xu thß gißi thßc, thßc dân Phßp đã phßi lßi tßng bßc, trao trß đßc lßp tßng phßn cho Vißt Nam, qua các Hißp Đßnh Vßnh Hß Long ngày 5 thßng 6 năm 1948, “đß cß” hoàng đß Bßo Đßi làm Qußc Trßng, và Phßp thßa nhßn Vißt Nam đß sß lßnh đß cßa Qußc Trßng Bßo Đßi nhß là mßt qußc gia đßc lßp nßm trong Lißn Hißp Phßp.

Ngày 8 tháng 3 năm 1949 Tổng Thống Pháp Vicent Auriol và Quốc Trưởng ng B&#o Đ&#i đã ký “Th&#a &#c Elysée”. Theo đó, Pháp h&#a s&# xây d&#ng cho Việt Nam m&#t quân đ&#i qu&#c gia ch&#ng c&#ng. Đây là kh&#i đ&#m c&#a s&# thành l&#p Quân Đ&#i Qu&#c Gia Việt Nam, g&#m có các binh lính và sĩ quan “Kh&# Xanh Kh&# Đ&#” c&#a Pháp chuyển qua. Chính nh&#ng sĩ quan có xu&#t thân này, đã n&#m v&#n m&#nh qu&#c gia sau khi đ&#o chánh l&#t đ&# Tổng Thống Di&#m, cho đ&#n ngày Mi&#n Nam m&#t vào tay c&#ng s&#n (30-4-1975).

Th&# r&#i, cu&#i cùng th&#c dân cũng đã Pháp ph&#i trao tr&# đ&#c l&#p hoàn toàn cho Việt Nam. Nh&#ngViệt Nam có s&# ph&#n không may đã r&#i vào th&# g&#ng kìm c&#a m&#t chi&#n l&#&#c qu&#c t&# m&#i, v&#i cu&#c chi&#n tranh ý th&#c h&# (c&#ng s&#n ch&# nghĩa và t&# b&#n ch&# nghĩa), nên đ&#t n&#&#c b&# qua phân theo Hi&#p Đ&#nh Genève ngày 20-7-1954, do s&# áp đ&#t c&#a các c&#&#ng qu&#c, trái v&#i nguy&#n v&#ng qu&#c dân Việt Nam.

H&# qu&# là m&#t n&#a n&#&#c Mi&#n B&#c r&#i vào tay đ&#ng C&#ng s&#n Việt Nam, thi&#t l&#p “N&#n Chuyên Chính Vô S&#n”, trên đó xây d&#ng ch&# đ&# đ&#c tài toàn tr&# c&#ng s&#n, v&#i quy&#n th&#ng tr&# đ&#c tôn, đ&#c quy&#n c&#a đ&#ng CSVN, m&#t công c&# chi&#n l&#&#c c&#a hai tân đ&# qu&#c đ&# Nga-T&#u . N&#a n&#&#c Mi&#n Nam Việt Nam đ&#&#c trao tr&# cho chính quy&#n chính th&#ng qu&#c gia Việt Nam, thi&#t l&#p n&#n C&#ng Hòa trên đó xây d&#ng ch&# đ&# t&# do dân ch&#, t&#c Việt Nam C&#ng Hòa, v&#i s&# h&# tr&# c&#a Hoa K&# và các đ&#ng minh Th&# Gi&#i T&# Do trên nguyên t&#c, song trên th&#c t&# đã b&# Hoa K&# bi&#n thành công c&# chi&#n l&#&#c c&#a mình, m&#t công c&# ngay tình khác v&#i công c&# tri tình cho Nga- T&#u c&#a C&#ng đ&#ng VN và ch&# đ&# C&#ng s&#n B&#c Việt. Vì đ&#ng C&#ng s&#n Việt Nam v&#n là m&#t công c&# bành tr&#ng c&#a c&#ng s&#n qu&#c t&#, đ&#ng đ&#u là Nga T&#u lúc đó, nên đã phát đ&#ng và ti&#n hành cu&#c chi&#n tranh c&#t nh&#c t&#&#ng tàn đ&# thôn tính Mi&#n Nam.

Chính quy&#n chính th&#ng qu&#c gia và nhân dân Mi&#n Nam, trong th&# ch&#ng đ&#ng đ&#ng p&#i làm ti&#n đ&#n ch&#ng c&#ng cho Hoa K&# và Th&# gi&#i t&# do, bu&#c lòng ph&#i th&#c hi&#n cu&#c chi&#n tranh t&# v&# đ&#ng&#n ch&#n, đ&#y l&#i cu&#c chi&#n tranh xâm l&#&#c đó c&#a C&#ng s&#n B&#c Việt, đ&# b&#o v&# ph&#n đ&#t t&# do Mi&#n Nam, trong ý h&#&#ng gi&# v&#ng đ&#c l&#p qu&#c gia, ch&# quy&#n dân t&#c, đ&# v&#a chi&#n đ&#u ch&#ng cu&#c xâm l&#ng c&#a CSBV, v&#a n&# l&#c xây d&#ng thành công ch&# đ&# dân ch&# Việt Nam C&#ng Hòa, ti&#n t&#i th&#ng nh&#t đ&#t n&#&#c, không ph&#i b&#ng b&#o l&#c quân s&#, mà b&#ng s&# &#u th&#ng c&#a ch&# đ&# Việt Nam C&#ng Hòa và n&#n kinh t&# phát tri&#n ph&#n vinh &# Mi&#n Nam, trên ch&# đ&# đ&#c tài toàn tr&# CS và n&#n kinh t&# nghèo nàn l&#c h&#u &# Mi&#n B&#c . Nghĩa là chúng ta, mu&#n ti&#n t&#i tình tr&#ng nh&# Nam B&#c Hàn hi&#n nay, mà s&# th&#ng nh&#t Hàn Qu&#c m&#t cách hòa bình, v&#i s&# &#u th&#ng c&#a Nam Hàn dân ch&# trên B&#c hàn đ&#c tài c&#ng s&#n nghèo đói và l&#c h&#u, ch&# còn là v&#n đ&# th&#i gian.

Chính vì m&#c tiêu và lý t&#&#ng v&#a nêu, N&#n C&#ng Hòa đã đ&#&#c xác l&#p t&#i Việt Nam, trên đó xây d&#ng ch&# đ&# dân ch&# Việt Nam C&#ng Hòa thay th&# cho ch&# đ&# quân ch&# phong ki&#n t&#n

t&#i n&#u th&# k&# tr&# c đ&# t&# i Vi&# t Nam.

II/- N&# N C&# NG HÒA VÀ C&# T&# NG TH&# NG NGÔ ĐÌNH DI&# M:

Theo t&# đ&# n Hán Vi&# t c&# a h&# c gi&# Đào Duy Anh, C&# ng Hòa (Republic:C&# ng đ&# ng, dân chúng)có ý nghĩa nh&# là n&# n t&# ng cho m&# t ch&# đ&# dân ch&#, “Ch&# đ&# C&# ng Hòa” (Republican Regime)v&# i “Ch&# quy&# n qu&# c gia thu&# c v&# toàn dân”. C&# T&# ng Th&# ng Ngô Đình Di&# m đ&# c coi là ng&# i khai sáng N&# n C&# ng Hòa nh&# th&# t&# i Vi&# t Nam.

S&# li&# u c&# n đ&# i Vi&# t Nam ghi nh&# n các s&# ki&# n có ý nghĩa sau đây: ngày 7 tháng 7 năm 1954, chí sĩ Ngô Đình Di&# m đang s&# ng l&# u vong &# h&# i ng&# ai đã v&# n&# c ch&# p chánh theo s&# y th&# c&# a Vua B&# o Đ&# i trong ngôi v&# Th&# T&# ng Chính Ph&# Qu&# c Gia Vi&# t Nam, đ&# ch&# ng c&# ng và n&# u c&# n ch&# ng c&# phóng ki&# n đ&# b&# o v&# t&# qu&# c (Nh&# h&# i ký c&# a c&# u hoàng B&# o Đ&# i đã vi&# t). Vì xu th&# th&# i đ&# i, Th&# T&# ng Di&# m không th&# duy trì th&# ch&# quân ch&# chuyên ch&#, nên v&# i s&# h&# u thu&# n c&# a 18 đoàn th&# chính tr&# (H&# i Đ&# ng Cách M&# ng Qu&# c gia), h&# p t&# i Dinh Đ&# c L&# p đã quy&# t đ&# nh thi&# t l&# p ch&# đ&# C&# ng Hòa, theo xu th&# th&# i đ&# i, đáp &# ng ý nguy&# n c&# a qu&# c dân, qua cu&# c tr&# ng c&# u dân ý ngày 23-10-1955 tru&# t ph&# vua B&# o Đ&# i, v&# vua cu&# i cùng c&# a n&# n phong ki&# n Vi&# t Nam thi&# t l&# p nhi&# u th&# k&# tr&# c đ&#, tôn vinh Th&# T&# ng Ngô Đình Di&# m là T&# ng Th&# ng đ&# u tiên ch&# đ&# Vi&# t Nam C&# ng Hòa.

Đ&# có căn b&# n pháp lý, ngày 26-10-1955 Th&# T&# ng Ngô Đình Di&# m đã ban hành Hi&# n &# c T&# m Th&# i S&# 1, và ngày 23 tháng 1 năm 1956 đã ký ban hành D&# S&# 8 thi&# t l&# p Qu&# c H&# i L&# p Hi&# n đ&# nh h&# ng cho ch&# đ&# C&# ng Hòa s&# đ&# c xác l&# p. Trên căn b&# n các văn ki&# n pháp lý hành chánh này, nhân dân Mi&# n Nam l&# n đ&# u tiên đ&# c c&# m lá phi&# u v&# i t&# cách là ng&# i dân m&# t n&# c đ&# c l&# p, b&# u ng&# i đ&# i di&# n vào Qu&# c H&# i L&# p Hi&# n đ&# thay m&# t mình s&# an th&# o ra m&# t b&# n hi&# n pháp dân ch&# trên n&# n t&# ng C&# ng Hòa đ&# u tiên. Trong vòng 9 tháng sau, Qu&# c h&# i do dân b&# u này đã hoàn thành b&# n Hi&# n Pháp Vi&# t Nam C&# ng Hòa và ngày 26 tháng 10 năm 1956,Th&# T&# ng Ngô Đình Di&# m đã ký ban hành b&# n hi&# n pháp đ&# u tiên làm căn b&# n thiết l&# p các đ&# nh ch&# qu&# c gia, v&# i tam quy&# n phân l&# p và c&# c&# u c&# a m&# t chính quy&# n c&# ng hòa v&# i ch&# quy&# n qu&# c gia thu&# c v&# toàn dân.

III/- N&# N C&# NG HÒA VÀ CÁC B&# N HI&# N PHÁP VI&# T NAM C&# NG HÒA.

Nh&# trên đã trình b&# y N&# n C&# ng Hòa là n&# n t&# ng c&# a m&# t ch&# đ&# chính tr&# v&# i ch&# quy&# n

quốc gia thuộc về toàn dân, theo học thuyết chính trị dân chủ Phương Tây, từng quan niệm dân chủ Phương Đông “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, để lấy “Dân làm gốc”. Tiếc rằng, quan niệm dân chủ này chỉ có trong sách vở xã hội phong kiến, thực tế Vua vẫn là tối thượng, chỉ quyên quốc gia thuộc về vua, chỉ không phải của toàn dân. Cũng như trong “nền chuyên chính vô sản” chỉ quyên quốc gia thuộc về đảng cộng sản, quyên “Làm chủ của nhân dân” chỉ là bánh vẽ.

Vì vậy muốn chỉ quyên quốc gia thuộc về toàn dân, cần xây dựng một chế độ dân chủ trên nền tảng Cộng Hòa. Để thiết lập chế độ Dân Chủ Cộng Hòa này, cần có một bản Hiến Pháp, một văn kiện pháp lý căn bản qui định rõ quyên lợi nghĩa vụ công dân trong từng quan với các cơ quan công quyền, với các viên chức để công dân quyên qua lá phiếu trong các cuộc bầu cử tự do, công nhân đi diên cho dân, làm nhiệm vụ công bằng ăn lương của nhân dân, để hành gußng máy công quyên quốc gia, để thượng tầng kiến trúc trên học tầng cơ sở, theo ý nguyện của công dân, sao cho xã hội ngày dần, phát triển, quốc gia phú cường, mới từng lập nhân dân có đểu kiến phát triển đểng đểu, “cộng đểng đểng tiến”, có đểi sống sống m nó, mới cứu học phục riêng (cá nhân) cũng như chung (tập thể).

Trong ý hướng trên, bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa để tiên đểc soạn thảo và ban hành ngày 26-10-1956 và bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa thế hai đểc ban hành ngày 1-4-1967. Bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa 26-10-1956 đểc soạn thảo dựa trên hai nền tảng triết lý và chính trị. Nền tảng triết lý là chế thuyết Nhân Văn, lấy con người là trung tâm, là chế thế xã hội và là đểi tußng phục về của xã hội. Chế đích của các nhà lập hiến khi chế chế thuyết Nhân Văn làm nền tảng cho Hiến Pháp học thế Việt Nam Cộng Hòa là để đểi kháng với chế thuyết Cộng Sản với hiến pháp vô thế của chế đểc cộng sản Bắc Việt, với coi con người là sản phẩm, là công cụ của xã hội, cá nhân phải phục về xã hội và quyên lợi cá nhân phải hy sinh cho quyên lợi tập thể (thực chết là hy sinh cho quyên lợi của một tập đoàn thếng trị CS), trong một xã hội mà thếng người cộng sản muốn thết lập, đó là xã hội “Xã hội chế nghĩa”, giai để an đểu của xã hội cộng sản.

Tham với của các nhà lập hiến Việt Nam khi chế chế thuyết Nhân Văn đểi kháng với chế thuyết Cộng Sản, như là một vũ khí lý luận để đánh bại chế nghĩa Cộng Sản với một ý thếc học, song song với việc lập quân sự đểp tan cuộc thếng xâm lăng Miền Nam của Cộng Sản Bắc Việt lúc bấy giờ. Với vũ khí lý luận là chế thuyết Nhân Văn, các nhà lập hiến Việt Nam Cộng Hòa tin rằng, người dân sẽ thếy đểc hai con đểng “Nhân về chế nghĩa” và “Cộng sản chế nghĩa” trên một mặt thếu thế học hoàn toàn trái ngược: Chế nghĩa Nhân về “Vì con người, tôn trọng phẩm giá con người và xã hội phải phục về lợi ích thết thếng của con người”. Trong khi chế nghĩa cộng sản “Vì đểng cộng sản, nô đểch và xã hội hóa con người, biến con người thành công cụ phục về xã hội, nhân về bề thếp ngang thếm loài vật”(theo lý luận và thếc hành Duy vật biện chếng của CS).

Đúng thôi, chế thuyết Nhân Văn sẽ hòng tạo nên một nền tảng chính trị là chế thuyết Dân chủ Cộng Hòa, để bảo vệ quyền lợi của nhân văn và các nhân quyền căn bản của người dân. Trong bối cảnh cuộc chiến tranh chống cộng sản ở Việt Nam Cộng Hòa và chế độ dân chủ VNCH, chế thuyết Nhân Văn giúp người dân phân biệt được mục tiêu và lý tưởng tranh đấu giữa hai phe: phe cộng sản gia là thiết lập cho một chế độ dân chủ cộng hòa là vì con người, vì nhân dân, để bảo vệ quyền lợi của người dân, trái ngược với chế độ độc tài toàn trị cộng sản độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị, vì quyền lợi của giai cấp thống trị là các cán bộ đảng viên CS..

Chính vì vậy mà chế thuyết nhân văn được xác tín qua phần “Mở Đầu” của Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956 như sau:

“Tin tưởng và sự trung thành của nhân văn minh Việt Nam, còn có trên nền tảng duy linh mà toàn dân đều có nhiệm vụ phát huy;

“Tin tưởng và giá trị siêu việt của con người mà sẽ phát triển tự do. Điều hòa và duy trì trong cộng đồng và cá nhân cũng như trong đời sống tập thể phải là mục đích của mọi hoạt động quốc gia. . .”.

Như vậy, chính trên nền tảng chế thuyết Nhân Văn, Quốc hội Lập Hiến đưa tiên của Quốc Gia Việt Nam đã soạn ra bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa đưa tiên, (hòan toàn khác với cái gọi là Hiến pháp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa của Cộng sản Bắc Việt “ngụy cộng hòa”), và đã được Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, sau trở thành vị Thủ Tướng đưa tiên chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đã ký ban hành ngày 26-10-1956.

Nội dung Bản Hiến Pháp này, ngoài phần “Mở Đầu”, gồm 10 Thiên và 98 Điều như sau: Nguyên tắc phân quyền: Thiên thứ nhất quy định nhúng “Điều khoản căn bản”; Thiên Thứ Hai: “Quyền lợi và Nhiệm vụ người dân”; Thiên thứ ba: “Tự do Tôn giáo”; Thiên thứ tư: “Quốc Hịch”; Thiên thứ năm “Thẩm Phán”; Thiên Thứ sáu “Độc lập Pháp Việt”; Thiên Thứ Bảy “Hội Đồng Kinh Tế Quốc gia”; Thiên thứ tám “Viện Bảo Hộ”; Thiên Thứ Chín “Sơ a Điều Hiến Pháp” và Thiên Thứ mười “Các Điều Khoản Chung”.

Cuộc đảo chánh quân sự ngày 1-11-1963, với sự trợ giúp của người ai bang đã đưa đến cái chết thảm thương cho Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, người có công khai sáng nên Cộng Hòa Việt Nam. Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956 bị hủy bỏ cùng với sự cáo chung

nước Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa.

Sau những năm bất ổn chính trị, xã hội xáo trộn do các phe phái chính trị quân sự tranh giành quyền lực (1963-1967) Bên Hiên Pháp Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa đã đưa ra Quốc Hội Lập Hiến thông qua ngày 18-3-1967 và đã đưa ra Tổng Ngụy Văn Thiệu trong thời cách Chế Độ chßy Ban Lãnh Đßp Quốc gia ban hành ngày 1-4-1967. Cuộc bầu cử ngày 3-9-1967 đã đưa Tổng Ngụy Văn Thiệu lên ngôi và Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, là vị Tổng Thống thứ hai của nước Cộng Hòa Việt Nam.

Ngày 5-4-1975, trước áp lực của ngoại bang và biến chuyển của tình thế, Tổng Thống Thiệu đã phải thoái vị và trao quyền cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương theo qui định của Hiến Pháp. Chưa đầy một tháng sau, ngày 28-4-1975, Tổng Thống Trần Văn Hương, vị Tổng Thống thứ ba và cũng là vị Tổng Thống cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa, do áp lực của tình thế, đã phải phải thoái vị và trao quyền ngoài đời sống của Hiến Pháp cho Tổng Ngụy Văn Minh làm nhiệm vụ khai thác chế độ nước hòa Việt Nam theo sự đề nghị, sắp xếp của ngoại bang, như ông ta đã từng theo lệnh ngoại bang cầm đầu nhóm đảo chánh phá đổ chế độ Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa, sát hại Tổng Thống Diệm, ngay khi khai sáng nước Cộng Hòa Việt Nam 12 năm trước đó (1963-1975)

Nếu so sánh từng quát hai bên Hiến Pháp chế độ Đệ Nhị và Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa, cả hai có nước từng chung là Cộng Hòa, cùng với những nguyên tắc phân quyền theo học thuyết chính trị dân chủ Phßng Tây, trong việc thiết lập và điều hành các định chế quốc gia và gußng máy công quyền, như mặt mặt hißn “Quyßn lực quốc gia thuộc về toàn dân” và bảo đảm các nhân quyền và dân quyền của bên của công dân được tôn trọng, bảo vệ và hành xử.

Nhưng khác là Hiến pháp 26-10-1956 dựa trên hai nước từng triết lý (chß thuyết nhân văn) và chính trị (chß thuyết dân chủ Phßng Tây, với nguyên tắc phân quyền), còn bên Hiến Pháp 1-4-1967, dựa trên nước từng chế thuyết chính trị dân chủ Phßng Tây. Nếu so sánh nội dung thì Hiến pháp VNCH ngày 1-4-1967 hoàn toàn khác bên Hiến Pháp 26-10- 1956, với các định chế quốc gia và các cấu trúc chính quyền có nhiều điểm giống Hiến Pháp Hoa Kỳ nên có tính dân chủ cao hơn, như phân định rõ Tổng Thống nắm quyền hành pháp, Quốc Hội lập pháp với (Tổng Ngụy với và Hội với) lập pháp và Tòa cao Pháp với nắm quyền tư pháp, thể hiện rõ quyền lực quân bình của nguyên tắc tam quyền phân lập, trong khi Hiến pháp 26-10-1956, chỉ có quyền hành pháp (Tổng Thống) và lập pháp (Quốc Hội) là thể hiện qua cấu trúc, còn tư pháp chế quy định như mặt mặt đoàn thể (Thẩm phán) không có tính cấu trúc mạnh. Thế nhưng, việc với nước Đệ Nhị Pháp vào thời điểm thì có

l, Hi&#n Pháp VNCH 26-10-1956 có th&# là phù h&#p h&#n trong b&#i c&#nh đ&#t n&#&#c đang có chí&#n tranh lúc b&#y gi&#, v&#i trình đ&# ý th&#c dân ch&# ng&#&i dân ch&#a cao và đ&#i ph&#&ng CS có th&# l&#i d&#ng quy&#n dân ch&# r&#ng rãi đ&# l&#ng đ&# an chính quy&#n, quân đ&#i và các l&#c l&#&ng an ninh c&#a VNCH, nh&# th&#c t&# cho th&#y.

IV/- N&#N C&#NG HÒA VÀ CÁC CH&# Đ&# VI&#T NAM C&#NG HÒA.

Nh&# v&#y n&#n c&#ng hòa th&# hi&#n rõ m&#c tiêu ch&#ng c&#ng b&#y lâu nay c&#a ng&#&i Vi&#t Qu&#c gia hay là ng&#&i Vi&#t Nam không c&#ng s&#n là đ&# nh&#m thành đ&#t m&#c tiêu t&#i h&#u là xây đ&#ng m&#t ch&# đ&# dân ch&# đích th&#c trên n&#n C&#ng Hòa đã đ&#&c xác l&#p t&#i Vi&#t Nam, đánh đ&#u b&#ng s&# ra đ&#i c&#a b&#n Hi&#n Pháp Vi&#t Nam C&#ng Hòa 26-10-1956. Ch&# đ&# đó là ch&# đ&# đ&# nh&#t và đ&# nh&# Vi&#t Nam C&#ng Hòa k&# ti&#p nhau (1956-1975).

Ngày 30-4-1975, c&#ng s&#n B&#c Vi&#t đã c&#&ng chi&#m Mi&#n Nam, vi ph&#m tr&#ng tr&#n Hi&#p Đ&#nh Paris ngày 27-1-1973, t&#c vi ph&#m lu&#t pháp qu&#c t&#, tr&#&c s&# đ&#ng l&#a, ph&#i tay c&#a đ&#ng minh Hoa k&#, và s&# làm ng&# c&#a qu&#c t&#, c&# th&# là các c&#&ng qu&#c đ&# qu&#c đóng vai trò trung tâm quy&#n l&#c th&# gi&#i b&#o đ&#m vi&#c th&#c thi Hi&#p Đ&#nh Paris, thông qua t&# ch&#c Liên Hi&#p Qu&#c, v&#n là công c&# c&#a h&#, do h&# đ&#ng lên và vì quy&#n l&#i c&#a h&#, nhân danh n&#n hòa bình th&# gi&#i áp ch&# các dân t&#c nh&#&c ti&#u.

Sau đây là nguyên văn Đ&#u 15, Ch&#&ng V. “V&#n đ&# th&#ng nh&#t Vi&#t Nam và v&#n đ&# quan h&# gi&#a Mi&#n B&#c và Mi&#n Nam Vi&#t Nam” (B&#n ti&#ng Vi&#t).

Đ&#u 15:Vi&#c th&#ng nh&#t n&#&c Vi&#t Nam s&# đ&#&c th&#c hi&#n t&#ng b&#&c b&#ng ph&#&ng pháp hòa bình trên c&# s&# bàn b&#c và th&#a thu&#n gi&#a Mi&#n B&#c và Mi&#n Nam Vi&#t Nam, không bên nào c&#&ng ép ho&#c thôn tính bên nào và không có s&# can thi&#p c&#a n&#&c ngoài. Th&#i gian th&#ng nh&#t s&# do Mi&#n B&#c và Mi&#n Nam Vi&#t Nam th&#a thu&#n.

Trong khi ch&# đ&#i th&#ng nh&#t:

a) Gi&#i tuy&#n quân s&# gi&#a hai mi&#n t&#i vĩ thuy&#n th&# m&#&i b&#y ch&# là t&#m th&#i và không ph&#i là m&#t ranh gi&#i v&# chính tr&# ho&#c v&# lãnh th&#, nh&# quy đ&#nh trong đ&# an 6 c&#a Tuyên b&# cu&#i

cùng cả Hai nghìn Giá-ne-vá năm một nghìn chín trăm năm mươi i tá.

b) Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam sẽ tôn trọng khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến quân sự tạm thời..

c) Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam sẽ sớm bắt đầu thoáng láng nhám lập lại quan hệ bình thoáng vá nhiáu mát. Trong các ván đề sẽ được thoáng láng, có ván đề thoáng đi lại dân số qua giới tuyến quân sự tạm thời.

d) Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam sẽ không tham gia bất cứ liên minh quân sự hoặc khối quân sự nào và không cho phép nước ngoài có căn cứ quân sự, quân đội, căn cứ ván

quân sự và nhân viên quân sự trên đất mình, như Hiệp định Giá-ne-vá năm một nghìn chín trăm năm mươi i tá và Việt Nam quy định nhá.”

Độc Đáu 15 trên đây, ngáng ta không khiá liên thoáng đán việc tiếp xúc bí mật giữa Cộng ván chính trị Ngô Đình Nhu và Phạm Hùng, một lãnh tụ Cộng Đáng Việt Nam lúc đó đang làm nhiám vụ trực tiếp chỉ đạo cuộc chiến tranh thôn tính Miền Nam, vào thời điểm Chính quyán Ngô Đình Diám bắt áp lực nước ngoài nhát cả Hoa Kỳ (62-63), muốn mau tìm một giới pháp thoáng láng hòa bình giữa ngáng i Việt (Quốc gia) và ngáng i Việt (Cộng sản). Việc làm này có thể chỉ là để tác giả của ông Nhu như một cách cáo Hoa Kỳ rằng nếu ép chúng tôi quá, chúng tôi sẽ trực tiếp nói chuyện với đội phòng ngáng i Việt nói chuyện với ngáng i Việt để chấm dứt xung đột,(bằng sự duy trì nguyên trạng qua phân tạm thời, với hai chế độ trên hai miền hiệp thoáng thoáng tự nhá quy định của Điều 15 Hiệp Định Paris váa nêu, chỉ không phải “Dâng Miền Nam cho CSBV” như sẽ gán ghép cho quan cả một sự ngáng i có định kiến với cá nhân TT. Diám và chính quyán Đáng Việt Nam Cộng Hòa) . Đây có thể coi là một việc kiện có giá trị thực tiễn, thoáng tự nhá ý háng quy định trên. Nhưng việc làm này đã là quá mức đối với Hoa Kỳ, nên đã bắt Hoa Kỳ ký án và làm một trong những lý cá xúi dác nhóm Thoáng tá làm cuộc đổ bộ chánh lập đổ và sát hại Tổng Thống Diám và bào đá Ngô Đình Nhu như một ngáng i đã bị tá.

Vì lúc đó ngáng i Miền cả muốn chấm dứt mà muốn mau ráng và trực tiếp tham chiến và chỉ đạo chiến tranh, để nháng nhà tá bản quân sự, quân phòng Miền có thêm thời gian tiêu thụ cho hết những vũ khí được đổ cá còn tồn đọng sau Chiến tranh Thế Giới II và cán môi trường ngáng

nghe m các ai vũ khí m. Táng Tháng Ngô Đình Diám, ngái tha thiát và cáng quyát báo vá chá quyán quác gia, đác láp dân tác, không muán chián tranh lan ráng có hái cho đát nác, không muán đái pháng xuyên tác chính nghĩa cháng cáng cáa chính quyán quác gia, song đã là bác cán trá mà Hoa Ká cán phái lái trá báng mái cách, vái nháng lý cá giá táo, nhá các tài liáu đác giái mát sau này cho tháy.

Nhá thá là Chá đá Việt Nam Cộng Hòa đã bá cáng tá vá mát thác tá, song chúng tôi cho ráng ván tán tái vá mát pháp lý căn cá theo Đáu 15 và nhiáu đáu kháan khác trong Hiáp Đánh Paris vá chá mát chián tranh láp lái hòa bình cho Việt Nam. Chá đá Việt Nam Cộng Hòa chá không tán tái trên đát nác Việt Nam trong tá thá mát quác gia vái đáy đá ba yáu tá cáu thành: lãnh thá, chính quyán và dân chúng, song ván tán tái vá mát pháp lý, vái thác tá là háu hát bá phán đáu náo chính quyán, và mát sá khá đông (nay ác cháng 4-5 triáu)quân, dân, cán chính cáa chá đá Việt Nam Cộng Hòa đã káp di tán ra nác ngoài trác ngày 30-4-1975, hay cháy trán chá đá CS sau này, trong thân phán láu vong, ván không bá cuác, đã quy tá lái tái hái ngái tiáp tác cuác chián đáu cháng cáng, vái cùng mác tiêu đánh đá chá đá đác tài cáng sán, thành đát mác tiêu tái háu là tái láp chá đá Dân Chá trên nán Nán Cộng Hòa đã đác xác láp tái Việt Nam tá năm 1956;và hián ván tán tái trên đát nác Việt Nam, trong long hán 80 triáu nhân dân Việt Nam vái khát váng tá do dân chá, vì các quyán tá do, dân chá, dân sinh, nhân quyán đã và đang bá “nán chuyên chính vô sán” vái chá đá “Đác tài toàn trá cáng sán” cáp đáat và chà đáp. Khát váng này đã và đang đác nhân dân trong nác thá hián ngày mát lan ráng và mán há qua các cuác đáu tranh đòi dân chá, dân sinh, nhân quyán, tác đòi tái láp nán Cộng Hòa đã đác xác láp trác đây,bái chính quyán Quác gia chính danh,ká tháa lách sá đáng nác và giá nác cáa tán nhân; trái vái chính quyán cáng sán ngáy danh, ká tháa lách sá bánh tráng quyán tháng trá thá giái cáa cáng sán quác tá, phán dân hái nác, nhá mái ngái đáu biát qua viác làm cáa há, ká tá khi nháng môn đá đáu tiên, đáng đáu là Há Chí Minh tình nguyán làm môn đá cáa cáng sán quác tá, du nháp chá nghĩa cáng sán vào Việt Nam, tá đáng tá ngày 3-2-1930 làm công cá thác hián nghĩa vá quác tá cáng sán đá má mang bá cái cho các tân đá quác đá Nga-Táu, phá hái ai toàn dián đát nác, đá lái háu quá nghiêm tráng nhiáu mát, lâu dài cho dân tác Việt Nam.

• KáT LUáN:

Tóm lái, nhá váy là cuác chián đáu anh dũng cáa quân dân Mián Nam bá o vá chá đá dân chá Việt Nam Cộng Hòa đã thát bái, song chá là thát bái tám thái, có tính giai đáan. Vì sau đó và cho đán nay, cuác chián đáu cháng cáng sán đác tài đá tái láp chá đá cáng hòa trên cá nuác ván đang tiáp dián. Đây là giai đáan cháng cáng cuái cùng vì dân chá, cho nán cáng hòa Việt Nam cáa nguái Việt Quác gia hay là nguái Việt Nam không cáng sán trong cáng nhá ngoài nuác. Thác tá đã và đang ngày mát kháng đánh chính nghĩa “Cáng Hòa” tát tháng ngáy nghĩa “Cáng sán”.

Nhân dân Việt Nam nhßt đßnh sß thißt lßp đßu cßn “Đß Tam Cộng Hòa” trên toàn cõi Việt Nam trong mßt tßng lai không xa, vßi mßt Bßn Hißn Pháp Cộng Hòa “thß hißn đßu cß nguyßn vßng cßa nhân dân (Việt Nam), tß Mũi Cà Mau đßn i Nam Quan”, nhß tßng đßu cß khßng đßnh trong lßi “Mß Đßu” cßa bßn Hißn Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10- 1956.

Năm mßi i bßn năm qua, mßc tißu chßng cßng đß thßc hißn lý tßng thißt lßp cho kß đßc mßt chß đß dân chß cßng hòa trên quß hßng đßt nßc Việt Nam thân yêu cßa chúng ta vßn kiên đßnh. Chúng ta tßm thßi thßt bßi trong giai đßan chißn đßu bßo vß chß đß Việt Nam Cộng Hòa trong cußc chißn tranh qußc-cßng vßa qua (1954-1975), song không chß có nißm tin mãnh lißt mà cß thßc tß đß và đang ngày mßt khßng đßnh: Chân lý tßt thßng, chính nghĩa qußc gia tßt thßng ngßy nghĩa cßng sßn. Nßn cßng hòa nhßt đßnh sß thay thß nßn đßc tài chuyên chính cßng sßn hißn nay tßi Việt Nam trong tßng lai không xa.

Kß nißm 54 ngày thành lßp nßn Cộng Hòa Việt Nam vào thßi đißm này, ngoài mßc đích tßng nißm và ghi ßn nhßng ngßi đß có công thißt lßp nßn cßng hòa Việt Nam, nhß Cß TßngThßng Ngô Đình Dißm và các dân bißu Qußc Hßi Lßp Hißn đß sßan thßo ra bßn Hißn Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 26-10-1956, chúng ta còn tßng nhß và ghi ßn hai vß Tßng Thßng kß nhißm Nguyßn Văn Thißu và Trßn Văn Hßng (dù các vß Tßng Thßng ai cũng có nhßng khißm khuyßt sai lßm vß lãnh đßo khi còn tßi chức, song đßu mßt lòng bßo vß nßn Cộng Hòa Việt Nam), cũng nhß các Tßng lãnh, quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa đß chißn đßu hy sinh đß bßo vß nßn Cộng Hòa non trß y. Đßng thßi, cũng là đßp nhßc nhß chúng ta vß mßc tißu chßng cßng đß thành đßt lý tßng xây đßng mßt chß đß dân chß cßng hòa đích thßc trên quß hßng Việt Nam hßu cßng sßn, chß không nhßm thay thß chß đß đßc tài cßng sßn bßng mßt chß đß đßc tài không cßng sßn.

Vì thßc tß, đß có nhßng hißn tßng cho thßy mßt sß cá nhân và mßt sß chính đßng qußc gia, đoàn thß chßng cßng ß Hßi ngß ai nói chung, Houston nói riêng, đßng nhß đß coi nhß mßc tiêu tßi hßu này cßa sß nghßp chßng cßng. Do đó đß có nhßng chß trßng, hßat đßng và cách ßng xß thißu khôn ngoan, có tính “Đßc tài không cßng sßn” vßi nhßng chißn hßu và đßng hßng cùng bè qußc gia dân tßc, phái tß do dân chß cßng hòa, có chung mßc tiêu chßng cßng vßi mình,. Thßc tß đßu này đß tác hßi rßt lßn đßn sßc mßnh đoàn kßt cßa lßc lßng chßng cßng hßi ngß ai, cßn phßi đßc chßn chính, nßu chúng ta, nhßng cá nhân hay đoàn thß mußn chßng cßng vì dân chß và chßng cßng đß thßng cßng, chß không phßi chßng cßng đß lßy tißng, chßng cßng mà chßi, chßng cßng cho vßi bßt thù hßn, dù cßng sßn thßc tß quß đß gây và đß lßi quá nhißu thù hßn trong lòng mßi ngßi Việt chúng ta.

Houston, ngày 26 tháng 10 năm 2010.

